TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày: 03 - 8 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Thế Vỹ**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Hữu Thơ**.
2. Bà **Vy Thị Hoàng Dung**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Mỹ Hạnh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên Tòa: Bà **Dương Thị Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị Kim L, Sinh ngày: 16 tháng 02 năm 1988; tại: KS, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố HP, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo: quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi D và bà Nguyễn Thị Minh T; Chồng: Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1988 (đã ly hôn); có 03 con: lớn nhất sinh năm: 2013, nhỏ nhất sinh năm: 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 08/HSST-CĐKNCT, ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện KS (có mặt).

2. Bùi Thị Kim N, Sinh ngày: 04 tháng 7 năm 1992; tại: KS, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn CK, xã SL, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi D và bà Nguyễn Thị Minh T; Chồng: Trương Trọng Ngọc T, sinh năm: 1983; có 02 con: lớn nhất sinh năm: 2015, nhỏ nhất sinh năm:

2018; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 09/HSST-CĐKNCT, ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện KS (có mặt).

Bị hại: **Trương Hoàng Kim T**, Sinh năm: 1989
Nơi cư trú: Thôn HN, xã SL, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.
(có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị Kim L có ông: **Lê Văn T1** là Luật sư thuộc văn phòng luật sư Lê Văn T1 & Cộng sự - Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

Người làm chứng: 1. **Mấu Đ**, sinh năm: 1973
Nơi cư trú: Thôn DO, xã SL, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.
(vắng mặt)

2. **Cao C**, sinh năm: 1972
Nơi cư trú: Thôn HN, xã SL, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

3. **Đào Thị K**, sinh năm: 1970
Nơi cư trú: Thôn CK, xã SL huyện KS, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

4. **Nguyễn Thị Thu D**, sinh năm: 1998
Nơi cư trú: Thôn CK, xã SL, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

5. **Nguyễn Vũ Tường V**, sinh năm: 1983
Nơi cư trú: Thôn XB, xã SH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

6. **Cao Thị Minh B**, sinh năm: 1989
Nơi cư trú: Thôn CK, xã SL, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

7. **Trần Văn C**, sinh năm: 1969
Nơi cư trú: Thôn CK, xã SL, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Thị Kim L nghi ngờ Trương Hoàng Kim T có quan hệ tình cảm với chồng của L. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/9/2021, Bùi Thị Kim N điều khiển xe môtô chở L đến rẫy của T tại Thôn CK, xã SL, huyện KS.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi L và N đến nơi, T đang ngồi trên võng trong chòi rẫy, hai người làm thuê cho T là Mấu Đ và Cao C đang đứng ngoài sân trước chòi rẫy. L yêu cầu T không được quan hệ tình cảm với chồng L nhưng T phủ nhận và yêu cầu L đưa ra chứng cứ. L tới gần dùng tay tát vào mặt T hai cái, T ngã xuống đất. Sau đó, N và T giằng co một cái kéo, L giữ lấy tay của T để N lấy kéo, trong lúc giằng co tay của N bị rách da, chảy máu. N lấy được cái kéo và ném ra ngoài sân trước chòi rẫy. Khi thấy quần dài của T đã bị tụt xuống khỏi thắt lưng. N tới gần cởi quần dài của T và ném xuống đất. L bảo N lấy điện thoại để quay video. N cầm điện thoại của L đang để trên bàn, bật chế độ camera ghi hình việc T không mặc quần dài đang nằm dưới đất bị L giữ hai tay, dùng chân đè lên người. N vừa quay video vừa chửi T, dùng tay cầm vào

quần lót của T định kéo xuống nhưng bà Đào Thị K can ngăn nên N chưa cởi được quần lót của T. Sau đó N và L đi về. Bà K lấy quần dài đưa cho T mặc, rồi T điều khiển xe môtô đi về nhưng bị ngã xuống đường bê tông vì choáng ngất, được người dân đưa tới Trung tâm y tế huyện KS cấp cứu.

Trong buổi tối ngày 28/9/2021, L đã chia sẻ video trên mạng xã hội Messenger với nickname "Sr N" cho Bùi Thị Kim N, Nguyễn Thị Thu D và Nguyễn Vũ Tường V dẫn tới việc đoạn video đã bị phát tán trên mạng xã hội Messenger, nhiều người xem và chia sẻ với nhau.

Ngày 29/9/2021, T được đồng nghiệp trong trường mầm non Anh Đ, xã TS gọi điện thoại hỏi thăm sức khỏe và thông báo việc trên mạng xã hội lan truyền đoạn video quay lại cảnh T không mặc quần dài bị L đè lên người vào chiều ngày 28/9/2021. Danh dự, nhân phẩm của T bị xúc phạm nghiêm trọng, xấu hổ với gia đình, bạn bè, đồng nghiệp nên T viết đơn xin nghỉ việc gửi đến Ban giám hiệu trường mầm non Anh Đ. Ngày 06/10/2021, T có đơn yêu cầu khởi tố đối với hành vi làm nhục người khác của L và N.

Đối với thương tích của Thoa: Ngày 15/11/2021, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Khánh Hòa có kết luận giám định pháp y về thương tích số: 347/TgT-TTPY với nội dung: Dấu hiệu chính qua giám định: T có các thương tích: vùng niêm mạc môi trên xây xước da kích thước nhỏ, tỉ lệ thương tật 01%, vùng bụng có 01 vết sẹo xây xước da kích thước nhỏ, tỉ lệ thương tật 01%, vùng gối trái có 01 vết sẹo xây xước da kích thước nhỏ, tỉ lệ thương tật 01%. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể đối với T là 03%. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Vết thương vùng gối trái do T tự ngã xe máy; vết thương ở vùng bụng không có tài liệu chứng cứ để xác định do L và N gây ra; Vết thương vùng niêm mạc môi là do L dùng tay tát vào mặt T. T không yêu cầu bồi thường đối với thương tích trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an huyện KS đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi dùng tay đánh vào miệng T gây thương tích.

Bị cáo Bùi Thị Kim L và Bùi Thị Kim N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Bùi Thị Kim L và Bùi Thị Kim N về tội: "Làm nhục người khác". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Thị Kim L và Bùi Thị Kim N. Xử phạt: bị cáo Bùi Thị Kim L 06 (Sáu) - 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm - 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo Bùi Thị Kim N 03 (Ba) - 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 06 (Sáu) tháng - 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước toàn bộ vật chứng đã được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS. *Về trách nhiệm dân sự*: Chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại Trương Hoàng Kim T, buộc các bị cáo

Bùi Thị Kim L, Bùi Thị Kim N phải liên đới bồi thường cho bị hại tiền thu nhập bị mất là 15.000.000đ, mỗi bị cáo phải bồi thường 7.500.000đ. *Về án phí*: áp dụng Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo Bùi Thị Kim L và Bùi Thị Kim N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo L: Nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra theo điểm e khoản 1 Điều 51 và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ý kiến của bị cáo L: Bị cáo đã biết tội lỗi của mình, bị cáo xin lỗi bị hại T, bị cáo hiện phải nuôi 03 con nhỏ gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị cáo N: Bị cáo đã biết tội lỗi của mình, bị cáo xin lỗi bị hại T, bị cáo hiện phải nuôi 02 con nhỏ gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại Trương Hoàng Kim T: Trong vụ án này bị hại không có lỗi nên không chấp nhận lời bào chữa của luật sư, về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại buộc hai bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần là 30.000.000đ (mỗi bị cáo 15.000.000đ) và tiền chờ tìm kiếm việc làm là 100.000.000đ (mỗi bị cáo phải bồi thường 50.000.000đ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện KS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Bùi Thị Kim L và Bùi Thị Kim N khai nhận: Do nghi ngờ Trương Hoàng Kim T có quan hệ tình cảm với chồng của L nên Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/9/2021, Bùi Thị Kim N điều khiển xe môtô chở L đến rẫy của T tại Thôn CK, xã SL, huyện KS để L yêu cầu T không được quan hệ tình cảm với chồng L nhưng T phủ nhận và yêu cầu L đưa ra chứng cứ. L tới gần dùng tay tát vào mặt T hai cái, T ngã xuống đất. Khi thấy quần dài của T đã bị tụt xuống khỏi thắt lưng. N tới gần cởi quần dài của T và ném xuống đất. L bảo N lấy điện thoại để quay video. N cầm điện thoại của L đang để trên bàn, bật chế độ camera

ghi hình việc T không mặc quần dài đang nằm dưới đất bị L giữ hai tay, dùng chân đè lên người. N vừa quay video vừa chửi T, dùng tay cầm vào quần lót của T định kéo xuống nhưng bà Đào Thị K can ngăn nên N chưa cởi được quần lót của T.

Trong buổi tối ngày 28/9/2021, L đã chia sẻ video trên mạng xã hội Messenger với nickname "Sr N" cho Bùi Thị Kim N, Nguyễn Thị Thu D và Nguyễn Vũ Tường V dẫn tới việc đoạn video đã bị phát tán trên mạng xã hội Messenger, nhiều người xem và chia sẻ với nhau.

[3] Lời khai của các bị cáo Bùi Thị Kim L, Bùi Thị Kim N phù hợp với lời khai của bị hại Trương Hoàng Kim T, người làm chứng Mấu Đ, Cao C, Đào Thị K, Nguyễn Thị Thu D, Nguyễn Vũ Tường V, Cao Thị Minh B và Trần Văn C; phù hợp với biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 15/10/2021; 03 biên bản làm việc ngày 22/10/2021 của Công an huyện KS, công văn số 1216/PC09(KTPCTP) ngày 12/11/2021 trả lời kết quả phục hồi, trích xuất dữ liệu điện tử của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Khánh Hòa, Kết luận điều tra số 14/KL-ĐTVAHS, ngày 13/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS và nội dung bản cáo trạng số 06/CT-VKS, ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã dùng mạng xã hội Messenger để phạm tội nhằm xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện KS truy tố các bị cáo Bùi Thị Kim L, Bùi Thị Kim N theo bản cáo trạng số: 06/CT-VKS, ngày 31/5/2022, về tội: "Làm nhục người khác" theo điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo:

[4.1] Bị cáo Bùi Thị Kim L là người xúi giục và là người thực hành tích cực, bị cáo là người dùng tay tát vào mặt bị hại, yêu cầu bị cáo N lấy điện thoại để quay video và là người sử dụng mạng xã hội Messenger với nickname "Sr N" gửi đoạn video cho Bùi Thị Kim N, Nguyễn Thị Thu D và Nguyễn Vũ Tường V dẫn tới việc đoạn video đã bị phát tán trên mạng xã hội Messenger được nhiều người xem và chia sẻ với nhau. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm hơn bị cáo N nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải cao hơn bị cáo N.

[4.2] Bị cáo Bùi Thị Kim N là người thực hành tích cực, trực tiếp dùng tay cởi quần dài của T và ném xuống đất, dùng điện thoại bật chế độ camera ghi hình việc T không mặc quần dài nhưng tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo không bằng bị cáo L. Do đó, mức hình phạp áp dụng đối với bị cáo phải thấp hơn bị cáo L.

[5] Các bị cáo Bùi Thị Kim L và Bùi Thị Kim N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại, gia đình bị cáo có những khó khăn như bị cáo L đã ly hôn chồng một mình phải nuôi 03 con

nhỏ; bị cáo N và chồng phải nuôi hai con nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo chưa đến mức phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Đối với yêu cầu của luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét: Các bị cáo chỉ vì ghen tuông nên vào chiều ngày 28/9/2021 các bị cáo lên rẫy của T để nói chuyện với T, sau đó mới xảy ra hành vi phạm tôi. Do đó, không thể có nói các bị cáo phạm tội trong trường hợp trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của nạn nhân nên không chấp nhận theo yêu cầu của luật sư.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Hoàng Kim T yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền tổn thất về tinh thần: 30.000.000đ và tiền chờ có việc làm mới là 100.000.000đ. Bị cáo L và bị cáo N chỉ chấp nhận liên đới bồi thường cho bị hại T tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000đ, các khoản khác các bị cáo không chấp nhận.

Xét: Đối với tiền thu nhập bị mất là 100.000.000đ trong thời giam tìm việc mới, yêu cầu của bị hại là không có cơ sở theo quy định tại Điều 592 Bộ luật dân sự nên không chấp nhận.

Đối với tiền tổn thất tinh thần: Căn cứ vào khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự quy định: "Mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định". Mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000đ x 10 lần = 14.900.000đ, các bị cáo chấp nhận bồi thường 15.000.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường là 15.000.000đ. Do mức độ lỗi của các bị cáo là ngang nhau nên số tiền bồi thường của các bị cáo cũng ngang nhau, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường là 15.000.000đ : 2 = 7.500.000đ

[8] Đối với số tiền bị cáo Bùi Thị Kim L đã nộp là 10.000.000đ và bị cáo Bùi Thị Kim N đã nộp là 2.000.000đ. Đây là số tiền các bị cáo tự nguyện bồi thường và đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS nên tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

[9] Về vật chứng của vụ án bao gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu "OPPO" vỏ màu xanh có 03 camera phía sau, loại "OPPO A15s", kiểu máy CPH2179, IMEI 1: 865787056541036, IMEI 2: 865787056541028 (đã niêm phong).

Chiếc điện thoại nêu trên là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

[10] *Về án phí*: Do các bị cáo Bùi Thị Kim L, Bùi Thị Kim N đã tự nguyện nộp tiền bồi thường (bị cáo L đã nộp 10.000.000đ; bị cáo N đã nộp 2.000.000đ) nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp mà chỉ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền còn lại, cụ thể mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Bùi Thị Kim N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (theo quy định tại các điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 155; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Thị Kim L và Bùi Thị Kim N.

Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Thị Kim L **09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: "Làm nhục người khác", thời gian thử thách là **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Bùi Thị Kim N **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: "Làm nhục người khác", thời gian thử thách là **01 (Một)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thị Kim L cho UBND thị trấn TH, huyện KS; Bị cáo Bùi Thị Kim N cho UBND xã SL, huyện KS theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 592 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại Trương Hoàng Kim T, buộc các bị cáo Bùi Thị Kim L và Bùi Thị Kim N phải liên đới bồi thường cho bị hại Trương Hoàng Kim T tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ của bị cáo Bùi Thị Kim L và 2.000.000đ của bị cáo Bùi Thị Kim N theo các biên lai thu số AA/2021/0003510 ngày 21/01/2022 và biên lai thu số AA/2021/0003511 ngày 09/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu "OPPO" vỏ màu xanh có 03 camera phía sau, loại "OPPO A15s", kiểu máy CPH2179, IMEI 1: 865787056541036, IMEI 2: 865787056541028 (đã niêm phong).

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện KS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS).

- *Về án phí:* Áp dụng các điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Bùi Thị Kim L, Bùi Thị Kim N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Thị Kim N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Thị Kim L không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định: Kể từ ngày bị hại Trương Hoàng Kim T có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Bùi Thị Kim L, Bùi Thị Kim N chưa thi hành xong tiền bồi thường cho bị hại Trương Hoàng Kim T. Hàng tháng, các bị cáo Bùi Thị Kim L, Bùi Thị Kim N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo Bùi Thị Kim L, Bùi Thị Kim N, bị hại Trương Hoàng Kim T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thế Vỹ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS;
- Chi cục THADS huyện K S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.